**ÔN TẬP**

Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 9

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/ Về kiến thức:** Kiến thức về chủ điểm “Những bài học từ trải nghiệm đau thương”.

**2-/ Về năng lực:**

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- HS trình bày thêm ý kiến về câu hỏi lớn đầu bài học, qua đó hiểu thêm về chủ điểm.

**3-/ Về phẩm chất:**  Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 9.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà nhằm củng cố lại nội dung bài .  **b. Nội dung:** HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **1/ *Liệt kê một số yếu tố của các văn bản kịch*** |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | ***Pơ-liêm, quỷ Riếp***  ***và Ha-nu-man*** | ***Tình yêu***  ***và thù hận*** | ***Cái bóng***  ***trên tường*** | | Xung đột/ hành động | – Xung đột giữa cái cao cả (con người) với cái thấp kém (ác quỷ)  – Biểu hiện: Xung đột giữa quỷ Riếp – hoàng hậu tiếm ngôi – Su-pa-kha, kẻ sàm tấu, lũng đoạn triều đình, tìm mọi cách hãm hại Si-ta cùng những người yêu quý, bảo vệ Si-ta như Ha-nu-man, thị nữ của Si-ta | – Xung đột giữa cái cao cả (tình yêu) với cái thấp kém (hận thù dòng họ)  – Biểu hiện: Xung đột giữa tình yêu trong sáng, hồn nhiên của đôi trẻ với lòng thù hận lâu đời giữa hai dòng họ; xung đột giữa những cảm xúc yêu thương mãnh liệt với niềm dự cảm, lo ngại tình yêu có thể bị cấm đoán | – Xung đột giữa cái cao cả (sự thuỷ chung, độ lượng) với cái thấp kém (sự bất cẩn, hồ đồ, ghen tuông mù quáng)  – Biểu hiện: Xung đột giữa thói hồ đồ, ghen tuông mù quáng của người chồng với lòng thuỷ chung của người vợ | | Đối thoại, độc thoại | VB dùng đối thoại không dùng độc thoại; nhiều lượt thoại giàu kịch tính hoặc tính triết lí | VB sử dụng nhiều đoạn độc thoại biểu đạt những rung động trong tình yêu của đôi trẻ, giàu hình ảnh, chất thơ | VB sử dụng nhiều lời đối thoại: Vợ chồng đối thoại trực tiếp, chồng đối thoại với cái bóng của vợ; cha đối thoại với con kết hợp với lời độc thoại của người chồng; các lời đối thoại, độc thoại giàu hình ảnh biểu tượng, có ý nghĩa triết lí | | Nội dung câu chuyện | Câu chuyện về sự bại lộ âm mưu của quỷ Riếp và cuộc đoàn tụ của cha con hoàng đế Pơ-liêm | Câu chuyện về cuộc gặp mặt để giãi bày tình yêu giữa Rô-mê-ô và Giu-li-ét | Câu chuyện oan tình liên quan đến những cái bóng trên tường | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2: Điểm giống nhau giữa các nhân vật**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm giống nhau** | **Pơ-liêm trong *Pơ-liêm, quỷ Riếp và Ha-nu-man*** | **Người đàn ông trong *Cái bóng trên tường*** | | Cách ứng xử với vợ | Chịu sự xui khiến của quỷ và lòng ghen tuông hồ đồ, đối xử bất công, vô lí với vợ (nàng Si-ta) | Vì ghen tuông hồ đồ, mù quáng, đối xử độc đoán, lạnh lùng với vợ (người đàn bà) | | Cách ứng xử với bản thân | Lúc tỉnh ngộ, phải ân hận, trả giá cho sai lầm của mình | Lúc tỉnh ngộ, phải ân hận, trả giá cho sai lầm của mình | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 3:** Ngôn ngữ đối thoại và độc thoại của Rô-mê-ô và Giu-li-ét  - *Thể hiện tình yêu say đắm và mãnh liệt:* Rô-mê-ô và Giu-li-ét sử dụng những lời lẽ nồng nàn, tha thiết để bày tỏ tình yêu của mình dành cho nhau. Họ trao cho nhau những lời thề, những lời hẹn ước sẽ yêu nhau mãi mãi. Ngôn ngữ của họ thể hiện sự đồng điệu về tâm hồn, sự hoà hợp về tư tưởng.  - *Thể hiện sự đối lập giữa tình yêu và thù hận:* Tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét bị cấm đoán bởi mối thù hận dai dẳng giữa hai gia đình Môn-ta-ghiu và Ca-piu-lét. Ngôn ngữ của họ cũng thể hiện sự đối lập này: Vừa nồng nàn, lãng mạn, vừa bi thương, uất hận.  - *Sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, so sánh:* Rô-mê-ô thường so sánh Giu-li-ét với những hình ảnh đẹp đẽ trong thiên nhiên như mặt trời. Giu-li-ét cũng so sánh Rô-mê-ô với những chàng trai anh hùng, lãng mạn trong truyền thuyết.  - *Sử dụng ngôn ngữ thơ ca:* Ngôn ngữ đối thoại của Rô-mê-ô và Giu-li-ét có nhiều nhịp điệu, vần điệu, tạo tính nhạc trong lời thoại. Điều này góp phần tăng tính biểu cảm cho ngôn ngữ, làm cho lời thoại của họ thêm da diết, thổn thức.  \* Nhận xét về ngôn ngữ độc thoại của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét:  - *Thể hiện tâm trạng và suy nghĩ nội tâm của nhân vật:* Qua những lời độc thoại, Rô-mê-ô và Giu-li-ét bộc lộ tâm trạng, cảm xúc sâu kín của mình. Họ chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, những hi vọng, lo âu về tình yêu và cuộc sống.  - *Thể hiện sự trưởng thành của nhân vật:* Qua những lời độc thoại, ta có thể thấy được sự trưởng thành của Rô-mê-ô và Giu-li-ét. Họ không còn là những đứa trẻ ngây thơ, mà đã trở nên chín chắn, bản lĩnh hơn.  - *Sử dụng nhiều ngôn ngữ tượng trưng:* Rô-mê-ô và Giu-li-ét thường sử dụng những hình ảnh ẩn dụ, so sánh để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình. Điều này làm cho lời độc thoại của họ thêm giàu sức gợi và biểu cảm.  🡪 Qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại của Rô-mê-ô, Giu-li-ét, Sếch-xpia đã biến hai nhân vật này trở thành biểu tượng cho tình yêu đích thực và sự hi sinh trong tình yêu. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 4:** Biến đổi /mở rộng cấu trúc câu  **-** Câu đơn đầy đủ thành phần:  (1a) *Tôi đi học.*  (2a) *Mưa rơi tí tách.*  - Câu mở rộng thành phần:  (1b) *Tối nay, tôi đi học ngoại ngữ.*  (2b) *Ngoài sân, từng giọt mưa rơi tí tách*  **Câu 5, Câu 6:**  (GV hướng dẫn HS tự trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân.)  *.* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**a. Mục tiêu:** Trình bày ý kiến về về chủ điểm *Những bài học từ trải nghiệm đau thương.*

**b. Nội dung:** Tại sao nhiều bài học sâu sắc, quý giá thường được rút ra từ trải nghiệm thực tế đời sống?

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày.

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Ghi điểm cho những câu trả lời đảm bảo nội dung, có thông điệp tích cực.